

Bản án số: 179/2021/HS-ST  
Ngày 16 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Huê

2. Bà Phan Thị Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc N; sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 106C/92 LLQ, Phường B, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lê Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 20/02/2019, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/9/2019 và ngày 24/9/2019.

Nhân thân: Ngày 05/4/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội cất con, giải độc trong thời gian chờ làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau đó, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bắt tạm giam để điều tra.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1979; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 27/1 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 150 Phạm Đức Sơn, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lê Ngọc Thùy L, sinh năm 1999; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 27/1 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 150 Phạm Đức Sơn, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 04/4/2021, Nguyễn Quốc N đi đến trước nhà số 150 Phạm Đức Sơn, Phường 16, Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, thì nhìn thấy xe gắn máy biển số 63AS-XXXXXX do chị Phan Thị Ngọc H dựng trước nhà, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa và không người trông coi. Do muốn có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên. Thực hiện ý định, N lén lút đi đến dùng tay mở khóa xe, nổ máy tẩu thoát. Lúc này, chị H phát hiện nên tri hô và nhờ anh Phan Minh T đuổi theo N. Khi đến trước số 349/2 ADV, phường AL, quận Bình Tân, anh Tâm không chế bắt giữ được N và trình báo Công an phường AL. Vụ việc được chuyển về Công an Quận 8 để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 08/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá xe gắn máy biển số 63AS-XXXXXX là 2.800.000 đồng.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Quốc N về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 63AS-XXXXXX do bà Phan Thị Ngọc H mua của bà Nguyễn Thị Kim Châu và cho con gái là chị Lê Ngọc Thùy L quản lý, sử dụng. Ngày 19/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại xe cho chị Linh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Ngọc H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 26/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo

từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 04/4/2021, tại trước số 150 Phạm Đức Sơn, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Quốc N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số 63AS-XXXXXX trị giá 2.800.000 đồng do bà Phan Thị Ngọc H quản lý, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành

người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe gắn máy biển số 63AS-XXXXXX cho chủ sở hữu. Đồng thời, chủ sở hữu tài sản không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2021.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**